|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**Số: /BC-NHNN**DỰ THẢO****11/02/2025** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi)**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

1.1. Luật Bảo hiểm tiền gửi (BHTG) số 06/2012/QH13 được Quốc hội khóa XIII ngày 18/6/2012 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013. Luật BHTG được xây dựng nhằm hoàn thiện khung pháp lý về BHTG; nâng cao giá trị pháp lý của các quy định pháp luật về BHTG. Sau 12 năm (2013-2025) triển khai, Luật BHTG đã đạt được một số kết quả, gồm:

(i) Luật BHTG đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương và chính sách của Ðảng và Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, thể hiện tính đặc thù của hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam, phù hợp thể chế chính trị của Việt Nam; phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

(ii) Khung pháp lý, cơ chế, chính sách về BHTG không ngừng được hoàn thiện. Sau khi Luật BHTG có hiệu lực, các văn bản dưới Luật cũng đã được ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết và cụ thể hóa một số nội dung tại Luật BHTG để triển khai thực hiện. Các văn bản này tạo nên khung pháp lý tương đối đầy đủ và toàn diện cho hoạt động BHTG và tổ chức BHTG.

(iii) Luật BHTG đã kế thừa những quy định phù hợp qua thực tiễn thực thi pháp luật BHTG, bảo đảm tính kế thừa, đồng thời khắc phục được những thiếu sót, bất cập của pháp luật về BHTG; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của hệ thống pháp luật về tài chính ngân hàng, tạo điều kiện tăng cường sự phối hợp, hoạt động hiệu quả của các cấu phần trong mạng lưới an toàn tài chính quốc gia.

(iv) Luật BHTG được ban hành trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia và hướng dẫn phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của các tổ chức quốc tế, bảo đảm sự phù hợp nhất định với các chuẩn mực chung của quốc tế.

(v) Luật BHTG là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện nhất về BHTG, trong đó quy định đầy đủ các nội dung về hoạt động BHTG ở Việt Nam, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức BHTG, cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG, người được BHTG, quy định cụ thể về tiền gửi được bảo hiểm, thời điểm chi trả bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được trả, xử lý số tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm… qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động BHTG, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền.

Với những bước tiến trong quy định của Luật BHTG, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đã phát huy được vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD), bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

1.2. Qua quá trình 12 năm triển khai thực hiện Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn thi hành, còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc cần được giải quyết để nâng cao hơn nữa vai trò của tổ chức BHTG, để chính sách BHTG thực sự đem lại hiệu quả, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn và lành mạnh của hoạt động ngân hàng, như:

(i) Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG, tổ chức BHTG cần được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và thực tiễn triển khai.

(ii) Vấn đề về phí BHTG cần được sửa đổi, bổ sung để khắc phục những bất cập trong thực tiễn triển khai.

(iii) Hạn mức trả tiền bảo hiểm, thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm cần được quy định phù hợp và đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

(iv) Nguồn vốn và doanh thu hoạt động, chế độ tài chính, danh mục hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG cần được sửa đổi, bổ sung để tạo điều kiện nâng cao năng lực tài chính cho BHTGVN.

1.3. Bên cạnh đó, ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Các TCTD. Luật các TCTD năm 2024 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về quyền, nghĩa vụ của BHTGVN tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt TCTD. Tuy nhiên một số nội dung Luật các TCTD không quy định chi tiết mà dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật về BHTG. Điều này đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung Luật BHTG để thống nhất với quy định của Luật Các TCTD và có cơ sở để BHTGVN thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD.

1.4. Vấn đề nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật BHTG, tăng cường sự tham gia của BHTGVN vào quá trình cơ cấu lại TCTD yếu kém được thể hiện trong nhiều chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, cụ thể:

- Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “Nghiên cứu, rà soát Luật BHTG”.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cho giai đoạn 2021-2025 nêu định hướng đột phá chiến lược: “…(1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa…Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển...”.

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đối với BHTGVN là tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực hoạt động, hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao trình độ cán bộ, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt (KSĐB), phát hiện, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia BHTG; tham gia tái cơ cấu có hiệu quả đối với các TCTD yếu kém; tính và thu phí BHTG, quản lý nguồn vốn đầu tư, tuyên truyền chính sách BHTG, chi trả bảo hiểm theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật Việt Nam.

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra giải pháp chủ yếu về hoàn thiện cơ sở pháp lý là sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHTG; hoàn thiện quy định về chế độ tài chính của tổ chức BHTG; tăng cường năng lực tài chính thông qua việc cho phép tổ chức BHTG đa dạng hóa hình thức và danh mục đầu tư; bổ sung hình thức vay từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi không đủ để trả tiền bảo hiểm...

- Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), trong đó yêu cầu (i) tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND; (ii) nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi Luật BHTG để sử dụng nguồn tiền kết dư phí BHTG để xử lý các TCTD yếu kém.

Như vậy, từ bối cảnh nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Luật BHTG là yêu cầu cấp thiết để Luật BHTG được triển khai hiệu quả trong thực tiễn, thống nhất với các quy định pháp luật khác có liên quan và là cơ sở pháp lý cho hoạt động của BHTGVN phát huy được vai trò, vị thế của tổ chức BHTG.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Để việc triển khai chính sách BHTG hiệu quả, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền thì yêu cầu tất yếu đặt ra là phải xử lý, giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc tại Luật BHTG để BHTGVN thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao. Việc sửa đổi Luật BHTG cần bám sát các mục tiêu:

Thứ nhất, Luật BHTG (sửa đổi) cần bám sát, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về BHTG và về vấn đề cơ cấu lại TCTD yếu kém. Đặc biệt là định hướng sử dụng công cụ BHTG một cách hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại TCTD để xử lý nợ xấu.

Thứ hai, Luật BHTG (sửa đổi) cần được xây dựng theo hướng khắc phục những bất cập, hạn chế qua quá trình thực thi Luật BHTG từ năm 2013 đến nay.

Thứ ba, Luật BHTG (sửa đổi) cần theo hướng đồng bộ với các quy định pháp luật khác có liên quan để việc thực thi đạt hiệu quả trong thực tế.

Thứ tư, Luật BHTG (sửa đổi) cần theo hướng bổ sung chức năng, nhiệm vụ mới của BHTGVN, trên cơ sở tham khảo, học tập kinh nghiệm xây dựng Luật BHTG của các nước, tham khảo hướng dẫn phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của các tổ chức quốc tế.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Để đạt được các mục tiêu xây dựng Luật BHTG (sửa đổi), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách như sau:

**1. Chính sách 1: Về phí BHTG**

**1.1. Xác định vấn đề bất cập:**

***a) Vấn đề bất cập:***

- Về thực hiện quy định tại Điều 20 Luật BHTG

Khoản 1, 2 Điều 20 Luật BHTG 2012 (Luật BHTG) quy định:

*“1. Thủ tướng Chính phủ quy định khung phí BHTG theo đề nghị của NHNN Việt Nam;*

*2. Căn cứ vào khung phí BHTG, NHNN Việt Nam quy định mức phí BHTG cụ thể đối với tổ chức tham gia bảo BHTG trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này*.*”*

Mặc dù Luật BHTG đã có quy định về cơ chế phí BHTG trên cơ sở đánh giá, phân loại các tổ chức tham gia BHTG, tuy nhiên đến nay chưa thể thực hiện được do có khó khăn vướng mắc trong việc đánh giá, phân loại tổ chức tham gia BHTG[[1]](#footnote-1), tiêu chí xác định khung phí, mức phí;... và điều kiện về tình hình kinh tế, mức độ lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam để áp dụng[[2]](#footnote-2).

Ngoài ra, hiện nay theo quy định tại Luật Các TCTD thì TCTD được kiểm soát đặc biệt (KSĐB) được miễn nộp phí. Điều này dẫn đến việc khó có thể triển khai cơ chế phí BHTG phân biệt.

- Về trách nhiệm tính và thu phí BHTG, theo quy định hiện nay, trách nhiệm tính phí BHTG thuộc về BHTGVN, sau khi tính phí, BHTGVN sẽ gửi thông báo tới tổ chức tham gia BHTG về số phí phải nộp dẫn đến trường hợp nộp phí chậm do số lượng tổ chức tham gia BHTG rất lớn, mất nhiều nhân sự, thời gian tính toán số phi phải nộp.

- Bên cạnh đó, hiện tại, chưa có quy định về việc cho phép tổ chức tham gia BHTG được tạm hoãn nộp tiền nợ phí BHTG đã phát sinh trước khi NHNN ban hành quyết định tổ chức tham gia BHTG đó được KSĐB. Trong khi trên thực tế có phát sinh các trường hợp tổ chức tham gia BHTG bị đặt vào KSĐB có khó khăn về mặt tài chính, do đó chưa thể nộp phí BHTG còn thiếu.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 190 Luật Các TCTD năm 2024, tổ chức BHTG phải xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt NHNN. Tuy nhiên, nội dung này chưa được quy định tại Luật BHTG, theo đó dẫn đến việc chưa đồng bộ về chính sách giữa các quy định pháp luật.

***b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:***

- Việc tiếp tục quy định áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt cụ thể tại Luật sẽ không xử lý được các khó khăn, vướng mắc phát sinh thời gian qua, đồng thời dẫn tới khó khăn trong việc triển khai chính sách phí BHTG phù hợp với tính chất, đặc thù của hệ thống TCTD tại Việt Nam nói riêng và tình hình kinh tế, xã hội nói chung trong từng thời kỳ.

- Việc chưa có quy định thực hiện hoãn nộp phí sẽ dẫn đến tăng áp lực về tài chính và không hỗ trợ được các tổ chức tham gia BHTG được KSĐB trong giai đoạn gặp khó khăn về tài chính; tổ chức tham gia BHTG bị vi phạm quy định pháp luật trong thời gian chưa nộp phí BHTG.

- Thiếu đồng bộ giữa Luật BHTG và Luật Các TCTD năm 2024; không có đầy đủ quy định tại Luật BHTG, các văn bản hướng dẫn Luật BHTG để có thể triển khai thực hiện

- Nếu chỉ quy định tổ chức BHTG có trách nhiệm tính phí BHTG, tổ chức BHTG sẽ mất nhiều thời gian để tính phí, thông báo số phí phải nộp, trong khi nếu tổ chức tham gia BHTG tính phí và BHTGVN rà soát kiểm tra lại sẽ rút ngắn được thời gian tính và nộp phí BHTG.

***c) Nguyên nhân gây ra vấn đề:***

- Quy định tại Luật BHTG chưa linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn;

- Do phát sinh từ quy định pháp luật mới.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Để việc thu phí BHTG đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp tình hình thực tế của Việt Nam hiện nay, cần xem xét, chỉnh sửa quy định về phí BHTG đảm bảo sự linh hoạt trong việc áp dụng cơ chế phí BHTG căn cứ năng lực của tổ chức BHTG, thực tiễn hoạt động của hệ thống TCTD và tình hình kinh tế, mức độ lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

- Tạo cơ sở pháp lý hỗ trợ các tổ chức tham gia BHTG được KSĐB có khó khăn về tài chính.

- Đảm bảo sự đồng bộ với Luật Các TCTD năm 2024; tạo điều kiện cho việc tính và thu phí được triển khai nhanh chóng, thuận tiện.

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1A:** Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

**b) Giải pháp 1B:**

- Sửa khoản 1, khoản 2 Điều 20 Luật BHTG theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD tại Việt Nam.

- Bổ sung quy định về tạm hoãn nộp tiền nợ phí BHTG cho các TCTD trong thời gian được kiểm soát đặc biệt, TCTD có trách nhiệm hoàn trả khoản nợ phí này sau khi chấm dứt kiểm soát đặc biệt.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần cho vay đặc biệt của NHNN cho BHTGVN.

- Bổ sung quy định quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG..

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

**1.4.1. Giải pháp 1A:** Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Việc giữ nguyên quy định hiện hành sẽ dẫn đến việc thiếu đồng bộ giữa các quy định tại Luật BHTG và Luật TCTD.

Thiếu linh hoạt trong việc áp dụng cơ chế phí BHTG, khó khăn trong việc triển khai thực hiện được trên thực tế, theo đó chính sách không phát huy được hiệu lực, hiệu quả

- *Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* quy định về phí BHTG không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:*

Đối với quy định về cơ chế phí BHTG phân biệt, việc xác định số tiền thu phí được thực hiện trên cơ sở đánh giá xếp loại đối với từng tổ chức tham gia BHTG. Theo đó, đối với các tổ chức tham gia BHTG có xếp loại tốt sẽ được hưởng mức phí thấp hơn và ngược lại. Điều này được mong đợi sẽ góp phần khuyến khích các TCTD hoạt động tốt để giảm phần nào chi phí hoạt động.

Đối với việc không bổ sung quy định cho phép thực hiện hoãn nộp phí BHTG trong một số trường hợp đặc biệt: Không có lợi ích

Đối với việc không quy định tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt: Không có lợi ích

*- Tác động tiêu cực:*

+ Việc giữ nguyên quy định về khung phí BHTG tại Điều 20 Luật BHTG trong thời điểm hiện tại khi hệ thống TCTD của Việt Nam đang trong quá trình tái cơ cấu sẽ làm gia tăng áp lực về chi phí nộp phí BHTG đối với các tổ chức tham gia BHTG có xếp hạng không tốt, đặc biệt là các tổ chức tham gia BHTG yếu kém, ảnh hưởng tới việc triển khai các phương án cơ cấu lại của các TCTD này.

Bên cạnh đó, để thực hiện được cơ chế phí BHTG phân biệt, BHTGVN cần phải đầu tư tăng chi phí xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, nhân lực, đào tạo, quy trình, quy định nội bộ.

+ Việc không bổ sung quy định cho phép thực hiện hoãn nộp phí BHTG trong một số trường hợp đặc biệt tăng chi phí đối với các tổ chức tham gia BHTG đang nợ phí do phải gánh thêm phần phí phạt đối với phí BHTG đang chậm trả.

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh thêm TTHC.

**1.4.2. Giải pháp 1B:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Việc sửa đổi, bổ sung quy định sẽ đảm bảo quy định về phí BHTG được đầy đủ, rõ ràng; phù hợp với điều kiện thực tế triển khai phí BHTG tại Việt Nam, khắc phục được những khó khăn hiện tại chưa triển khai được hệ thống phí BHTG phân biệt.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* quy định về phí BHTG không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:*

+ Việc chỉnh sửa quy định về cơ chế phí BHTG phân biệt tại Luật BHTG phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực tài chính của hệ thống TCTD trong từng thời kỳ. Áp dụng phí BHTG phân biệt hay đồng hạng đều có tác động tích cực riêng và sẽ phát huy hiệu quả nếu đặt vào đúng điều kiện. Ví dụ thời điểm vừa qua, việc tiếp tục duy trì phí BHTG đồng hạng vẫn đảm bảo nguồn thu cho Quỹ dự phòng nghiệp vụ đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ cho các TCTD trong quá trình tái cơ cấu ổn định về chi phí đối với phí BHTG. Trong tương lai, khi các điều kiện cần thiết cho phép có thể từng bước áp dụng phí BHTG phân biệt để khuyến khích các TCTD hoạt động tốt để giảm chi phí hoạt động.

+ Về việc hoãn nộp phí BHTG đã phát sinh trước khi tổ chức tham gia BHTG có quyết định KSĐB, đây là các TCTD đang có khó khăn về tài chính và không thể đảm bảo đóng đủ và đúng hạn phí BHTG. Việc bổ sung quy định về hoãn nộp phí BHTG đảm bảo cơ sở để hỗ trợ tổ chức tham gia BHTG không phải thực hiện nộp phạt tiền phí BHTG nộp thiếu, nộp chậm khi đang gặp khó khăn về tài chính. Các tổ chức này chỉ được hoãn nộp phí, khi chấm dứt KSĐB trở về hoạt động bình thường, các tổ chức này sẽ có trách nhiệm phải nộp lại đầy đủ số phí BHTG được tạm hoãn.

+ Về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt của NHNN: Nội dung này đã được đánh giá trong quá trình xây dựng Luật Các TCTD.

+ Việc sửa đổi, bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG đảm bảo nguồn số liệu để đối chiếu kết quả, tận dụng nguồn lực, không phát sinh chậm nộp phí.

*- Tác động tiêu cực:*

+ Đối với giải pháp về phí BHTG: Không có.

+ Đối với việc bổ sung quy định cho phép thực hiện hoãn nộp phí BHTG trong một số trường hợp đặc biệt: Không có.

+ Đối với giải pháp tăng mức phí để bù đắp phần vay đặc biệt của NHNN cho BHTGVN: Nội dung này đã được đánh giá trong quá trình xây dựng Luật TCTD.

+ Việc bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện tính phí BHTG: không có

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không.

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh TTHC.

**1.5. Lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn:**

Trên cơ sở so sánh tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp 1B.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật BHTG (sửa đổi).

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện cơ chế tài chính để nâng cao hiệu quả, năng lực tài chính cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

**2.1. Chính sách về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG:**

***2.1.1. Xác định vấn đề bất cập:***

***a) Vấn đề bất cập:***

Theo quy định pháp luật BHTG, BHTGVN được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN, gửi tiền tại NHNN (đầu tư tài chính), đến tháng 9/2024 số tiền đầu tư là 119.072 tỷ đồng, chiếm 97,77% tổng nguồn vốn (121.783 tỷ đồng). Tiền lãi thu được từ hoạt động này được ghi nhận thành hai phần: (i) một phần đưa vào doanh thu để bù đắp chi phí hoạt động hàng năm (do Bộ Tài chính phê duyệt, giao động từ 17,5%-22%); (ii) phần còn lại đưa vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ (78%). Điều này dẫn tới một số khó khăn như sau:

- Quy định này chưa thống nhất trong nguyên tắc sử dụng nguồn thu để bù đắp chi phí giữa Luật BHTG với chuẩn mực kế toán Điều 30 Luật BHTG quy định: Nguồn thu từ lãi đầu tư tài chính hạch toán vào vốn hoạt động (hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ). Trong khi đó, chuẩn mực kế toán số 14 - Doanh thu và thu nhập khác quy định: Nguồn thu lãi đầu tư được ghi nhận toàn bộ vào Doanh thu hoạt động tài chính để bù đắp chi phí xác định lãi lỗ của một đơn vị.

Bên cạnh đó, quy định này cũng chưa thống nhất với Luật Kế toán trong nguyên tắc ghi nhận Doanh thu và chi phí khi lập báo cáo tài chính: Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn dưới luật quy định doanh thu hoạt động đầu tư chỉ được ghi nhận một phần, nhưng chi phí cho hoạt động đầu tư được ghi nhận toàn bộ để xác định kết quả hoạt động. Tuy nhiên, Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán chung quy định khi ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó.

- Không có nguồn lực tích lũy để trích lập Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ theo Chiến lược phát triển của BHTG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: (i) Với cơ chế hiện nay, việc tích lũy Quỹ đầu tư phát triển rất hạn chế: Trong 05 năm trở lại đây, thu lãi đầu tư khoảng 2.500 tỷ đồng đến 3.600 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên hàng năm Bộ Tài chính xác định tỷ lệ trích thu nhập giao động từ 17,5% - 22%/tổng số tiền lãi. Sau khi bù đắp chi phí, chênh lệch thu chi rất thấp, số trích lập vào Quỹ đầu tư phát triển khoảng 40 tỷ đồng đến 65 tỷ đồng/năm. Nếu theo cơ chế hiện hành, dự kiến đến năm 2030 Quỹ đầu tư phát triển đạt 1.250 tỷ đồng không đáp ứng được mục tiêu tăng vốn điều lệ theo chiến lược của BHTGVN tăng 15.000 tỷ đồng (hiện tại vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng); (ii) Nguồn vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ cho BHTG chỉ có từ hai nguồn: Ngân sách nhà nước cấp và nguồn tích lũy từ Quỹ đầu tư phát triển. Tuy nhiên theo định hướng của Nhà nước không cấp bổ sung ngân sách để bổ sung tăng vốn điều lệ, mà được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung. Do vậy, với cơ chế hiện tại thì rất khó khăn cho BHTGVN để tăng quy mô Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ) trong tương lai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhà nước giao.

Bên cạnh đó, Luật BHTG được ban hành từ năm 2012, đối với chế độ tài chính của tổ chức bảo hiểm tiền gửi Luật giao cho Bộ Tài chính chủ trì quy định. Tuy nhiên quá trình xây dựng các Luật thời gian qua cho thấy xu hướng bổ sung các quy định về chế độ tài chính của của các tổ chức có hoạt động đặc thù tại Luật điều chỉnh về tổ chức, hoạt động của các tổ chức này để đảm bảo tính công khai, minh bạch. Do đó, cũng cần nghiên cứu xem xét bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc về chế độ tài chính của tổ chức BHTG tại Luật.

***b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:***

Trường hợp vấn đề không được giải quyết dẫn tới khó khăn trong việc tăng vốn điều lệ, tăng cường năng lực tài chính của BHTGVN để tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại các TCTD cũng như bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền.

***c) Nguyên nhân gây ra vấn đề:***

Các quy định về nguồn vốn hoạt động, chế độ tài chính của tổ chức BHTG chưa phù hợp với yêu cầu nâng cao năng lực của tổ chức BHTG trong Chiến lược phát triển BHTGVN.

**2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Hoàn thiện quy định của pháp luật về chế độ tài chính của tổ chức BHTG tại Luật để xử lý những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để tổ chức BHTG nâng cao năng lực tài chính.

**2.1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**2.1.3.1. Giải pháp 2A:** Giữ nguyên như quy định hiện hành.

**2.1.3.2. Giải pháp 2B:**

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG bao gồm: (i) Vốn điều lệ của tổ chức BHTG do nhà nước cấp; (ii) Vốn vay; (iii) Quỹ dự phòng nghiệp vụ; (iv) Quỹ đầu tư phát triển; (v) Quỹ dự phòng tài chính; (vi) Vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi cụm từ “nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi” thành “nguồn vốn hoạt động” tại Điều 31 Luật BHTG để thống nhất với vốn hoạt động tại Điều 30 Luật BHTG.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của tổ chức BHTG theo hướng: (i) Làm rõ các khoản thu, chi của tổ chức BHTG; (ii) Quy định về chênh lệch thu chi của BHTG, trong đó bổ sung quy định về trường hợp chênh lệch thu chi âm do tổ chức BHTG sử dụng vốn hoạt động để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định pháp luật về BHTG, tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt tổ chức tham gia BHTG; (iii) Chính phủ quy định chi tiết chế độ tài chính của tổ chức BHTG.

**2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

**2.1.4.1. Giải pháp 2A:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật*: Chưa đồng bộ với quy định tại các luật có liên quan (như Luật kế toán...).

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

- Tác động tích cực: Cơ chế tài chính của tổ chức BHTG ổn định, không có sự thay đổi.

- Tác động tiêu cực: Không xử lý được các khó khăn, vướng mắc đã nêu tại phần xác định vấn đề bất cập; chưa tạo được cơ chế để tổ chức BHTG chủ động hơn trong quản lý tà chính, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động quản lý, đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi.

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không.

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh thêm TTHC.

**2.1.4.2. Giải pháp 2B:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Việc sửa đổi, bổ sung quy định sẽ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với định hướng phát triển của BHTGVN trong thời gian tới và mục tiêu của BHTGVN tại Chiến lược phát triển BHTG.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực*:

+ Giúp tổ chức BHTG đảm bảo nguồn tích lũy để trích lập quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ theo chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Sau khi bù đắp chi phí, chênh lệch thu chi được trích lập vào 03 quỹ theo quy định: (i) Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn điều lệ theo Chiến lược của BHTG đã được phê duyệt; (ii) Quỹ khen thưởng phúc lợi; (iii) Số còn lại hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ.

+ Giảm các quy trình thủ tục trong việc trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tài chính; giúp tổ chức BHTG chủ động hơn trong quản ý tài chính; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động quản lý, đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi.

+ Việc bổ sung quy định tại luật một số nguyên tắc về chế độ tài chính của tổ chức BHTG và giao Chính phủ quy định không chỉ đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong cách thức quy định về chế độ tài chính tại luật mà còn đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của tổ chức; giúp cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức BHTG có đủ cơ sở pháp lý trong hoạt động quản lý, giám sát, điều hành.

*- Tác động tiêu cực:* Cần nghiên cứu có quy định chuyển tiếp hoặc nguyên tắc xác định thời điểm áp dụng đảm bảo phù hợp, đồng bộ với thực tiễn đang triển khai.

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không.

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh TTHC.

**2.1.5. Lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn:**

Trên cơ sở so sánh tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp 2B.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật BHTG (sửa đổi).

**2.2. Chính sách về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG:**

**2.2.1. *Xác định vấn đề bất cập:***

***a) Vấn đề bất cập:***

-Điều 31 Luật BHTG quy định về hoạt động đầu tư của BHTGVN: “*Tổ chức BHTG được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi (NVTTNR) để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN Việt Nam và gửi tiền tại NHNN Việt Nam*.

- Theo quy định tại Luật BHTG và pháp luật hiện hành, BHTGVN được sử dụng NVTTNR để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN. Trên thực tế, 99% tổng NVTTNR của BHTGVN hiện được đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, đây là kênh đầu tư hiệu quả với mức lãi suất cao hơn so với việc đầu tư tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN, đồng thời vẫn đáp ứng tốt mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Tuy nhiên, việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ trong những năm gần đây gặp khó khăn, nguồn thu từ trái phiếu Chính phủ giảm do lãi suất thấp. Điều này ảnh hưởng lớn đến nguồn thu của BHTGVN và tốc độ tăng trưởng của Quỹ Dự phòng nghiệp vụ (DPNV). Theo số liệu do BHTGVN cung cấp, khả năng sinh lời của nguồn vốn nhàn rỗi có xu hướng giảm dần từ 9,41% (2013) xuống chỉ còn 3,82% (2023).

Theo quy định của Luật Các TCTD năm 2024, BHTGVN được trao thêm một số nhiệm vụ mới. Theo đó, BHTGVN có vai trò tham gia cơ cấu lại các TCTD yếu kém ngay từ giai đoạn can thiệp sớm (hỗ trợ chi trả trong trường hợp xảy ra rút tiền hàng loạt) cho đến giai đoạn KSĐB (phối hợp đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi QTDND được KSĐB; cho vay đặc biệt đối với NHTM, ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTXVN) và tổ chức tài chính vi mô); giai đoạn chuyển giao bắt buộc (cho vay đặc biệt đối với NHTM được KSĐB và mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc NHTM được KSĐB theo quyết định của NHNN) và giai đoạn phá sản (BHTGVN tham gia xây dựng phương án và đề xuất hạn mức chi trả BHTG đối với QTDND; tham gia xây dựng phương án đối với các TCTD khác).

Bên cạnh đó, “Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến 2030” được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 đặt mục tiêu chung “nâng cao năng lực tài chính” dựa trên 04 mục tiêu cụ thể: (i) tăng vốn điều lệ từ nguồn tự tích lũy; (ii) đa dạng danh mục đầu tư; (iii) đảm bảo nguồn thu từ phí BHTG; và (iv) xây dựng cơ chế tiếp cận vốn hỗ trợ khi tạm thời không đủ nguồn vốn chi trả. Các mục tiêu trên hướng đến đảm bảo phát triển vốn, tăng thu qua tích lũy và đầu tư, từ đó đảm bảo nguồn lực để tái đầu tư nhằm tăng trưởng và phát triển nguồn vốn để thực hiện mục tiêu chính sách công về BHTG và tham gia quá trình cơ cấu lại TCTD.

Như vậy, Luật Các TCTD năm 2024 trao thêm một số nhiệm vụ mới cho BHTGVN và Chiến lược phát triển BHTG đưa ra các mục tiêu liên quan đến tăng trưởng nguồn vốn, đặt ra yêu cầu về tăng cường năng lực tài chính cho BHTGVN.

***b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:***

Với quy định như hiện nay và tình hình khó khăn trong hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG nêu tại Mục trên sẽ khó đạt được mục tiêu tăng cường năng lực tài chính của tổ chức BHTG, khó khăn để tổ chức BHTG tham gia sâu hơn vào quá trình xử lý TCTD yếu kém và bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền.

***c) Nguyên nhân gây ra vấn đề:*** Hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG được xây dựng phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức BHTG giao tại Luật BHTG năm 2012. Hiện nay, kinh nghiệm quốc tế và quá trình thực tiễn cho thấy để thực hiện chức năng bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, tổ chức BHTG ngoài chức năng chi trả tiền gửi được bảo hiểm cho người gửi tiền có thể tham gia ngay từ giai đoạn kiểm tra, giám sát, xử lý TCTD yếu kém, góp phần đảm bảo duy trì sự ổn định của hệ thống TCTD. Theo đó, Luật Các TCTD đã bổ sung một số nhiệm vụ mới đối với tổ chức BHTG. Việc giữ nguyên quy định về hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG theo Luật BHTG hiện hành sẽ không đáp ứng được yêu cầu về nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG để thực hiện các nhiệm vụ mới được giao.

**2.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Hoàn thiện quy định của pháp luật về đầu tư của BHTGVN nhằm gia tăng nguồn thu hợp lý giúp Quỹ DPNV tăng trưởng tốt hơn trong tương lai và góp phần nâng cao năng lực tài chính để từ đó giúp BHTGVN thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác bảo vệ quyền lợi, lợi ích của người gửi tiền cũng như tham gia sâu hơn vào quá trình hỗ trợ xử lý các TCTD yếu kém.

**2.2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**2.2.3.1. Giải pháp 2C:** Giữ nguyên như quy định hiện hành.

**2.2.3.2. Giải pháp 2D:**

- Sửa đổi, bổ sung quy định cho phép BHTGVN được bổ sung một số hoạt động vào danh mục đầu tư từ nguồn vốn hoạt động theo hướng tương tự danh mục đầu tư quỹ của BHXHVN: Tổ chức BHTG được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua, bán trái phiếu của Chính phủ, trái phiếu của chính quyền địa phương, tín phiếu NHNN; mua, bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi do các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ phát hành; gửi tiền tại NHNN Việt Nam, các NHTM Nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ.

- Bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG như: (i) Quy định trách nhiệm của tổ chức BHTG trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư theo hướng dẫn của Chính phủ; Chính phủ quy định quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; (ii) Giao Chính phủ quy định tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư, phương thức đầu tư.

- Bổ sung quy định tổ chức BHTG mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc theo quyết định của NHNN.

**2.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

**2.2.4.1. Giải pháp 2C:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật*: Việc giữ nguyên quy định hiện hành sẽ dẫn đến sự không đồng bộ giữa Luật Các TCTD 2024 và Luật BHTG cũng như không đồng bộ trong việc áp dụng chính sách pháp luật đối với các tổ chức xã hội, tài chính có cùng tính chất, mục tiêu hoạt động (tổ chức BHTG và tổ chức BHXH)[[3]](#footnote-3).

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Nội dung chính sách không vi phạm điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, quy định tại Luật BHTG về hoạt động đầu tư của có sự khác biệt với thông lệ quốc tế (nội dung này đề nghị BHTGVN bổ sung thống kê đối với các Tổ chức BHTG trên thế giới và/hoặc quy định thông lệ quốc tế về hoạt động đầu tư của các tổ chức BHTG).

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:* Việc giữ nguyên quy định hiện hành sẽ đảm bảo việc đầu tư thận trọng, an toàn vốn trong hoạt động đầu tư.

*- Tác động tiêu cực:* Việc không sửa đổi, bổ sung phạm vi đầu tư quỹ BHTG sẽ không phát sinh chi phí nhưng sẽ làm hạn chế cơ hội tăng trưởng quỹ DPNV từ các kênh đầu tư mới của BHTGVN (chi phí cơ hội).

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không.

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh thêm TTHC.

**2.2.4.2. Giải pháp 2D:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Việc sửa đổi, bổ sung quy định sẽ đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, phù hợp với định hướng phát triển của BHTGVN trong thời gian tới và mục tiêu của BHTGVN tại Chiến lược phát triển BHTG.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Nội dung chính sách không vi phạm các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực*:

Tạo cơ sở để BHTGVN thực hiện vai trò của tổ chức BHTG không chỉ ở việc chi trả tiền gửi được bảo hiểm mà còn ở vai trò quản lý, bảo toàn, tăng trưởng quỹ BHTG; giúp nâng cao năng lực tài chính của BHTGVN. Theo đó, đây cũng là cơ sở để giao BHTGVN thực hiện các hoạt động hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình tham gia xử lý các TCTD yếu kém.

*- Tác động tiêu cực:*

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đầu tư của BHTGVN có thể phát sinh chi phí liên quan đến các hình thức đầu tư mới được bổ sung tại Luật BHTG, tuy nhiên chi phí này có thể được bù đắp khi BHTGVN thu được lợi nhuận.

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không.

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh TTHC.

**2.2.5. Lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn:**

Trên cơ sở so sánh tác động tích cực, tiêu cực của các giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp 2D để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật BHTG (sửa đổi).

**3. Chính sách 3: Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG**

***3.1. Xác định vấn đề bất cập:***

***a) Vấn đề bất cập:***

- Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định mục tiêu đối với BHTGVN như sau: “*Tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực hoạt động, hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao trình độ cán bộ, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt, phát hiện, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; tham gia tái cơ cấu hiệu quả đối với các tổ chức tín dụng yếu kém,...*”.

- Tại Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần phát huy vai trò của BHTGVN trong việc hỗ trợ tài chính, và xử lý khó khăn của QTDND, tăng cường vai trò tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN Việt Nam đối với các QTDND.

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua NHNN đã giao BHTGVN thực hiện kiểm tra một số QTDND (từ năm 2019 đến nay, NHNN đã giao BHTGVN thực hiện kiểm tra đối với 234 QTDND). Trong quá trình BHTGVN triển khai kiểm tra QTDND theo yêu cầu của NHNN phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như quyền, nghĩa vụ của BHTGVN trong quá trình kiểm tra, giám sát (trong khi Luật BHTG chưa ghi nhận quyền, nghĩa vụ này của BHTGVN), cơ sở để hướng dẫn cụ thể cách thức, phương thức phối hợp, việc ghi nhận các vi phạm trong quá trình kiểm tra, giám sát của BHTGVN và xử lý kiến nghị, đề xuất của BHTGVN đối với các hành vi vi phạm… Do hoạt động này chưa được chế hóa tại Luật BHTG nên chưa có đủ cơ sở để tháo gỡ những vướng mắc nêu trên.

Bên cạnh đó, hệ thống QTDND hiện có khoảng 1.178 QTDND. Số lượng QTDND lớn trong khi chất lượng hoạt động của các QTDND không đồng đều. Một số QTDND xảy ra vi phạm có liên quan trực tiếp đến người quản lý, kiểm soát, điều hành của Quỹ. Trong thời gian qua NHHTXVN đã cử hơn 300 nhân sự tham gia QTDND, tuy nhiên số lượng QTDND lớn nên cần thêm sự tham gia của BHTGVN để thực hiện nhiệm vụ này. Tại khoản 13 Điều 13 Luật BHTG quy định quyền, nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tuy nhiên chưa có quy định về việc cử người tham gia tái cơ cấu TCTD theo yêu cầu của NHNN. Do đó cần thiết bổ sung quy định này tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý cho quá trình triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, hiện nay Luật Các TCTD năm 2024 quy định BHTGVN tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt bao gồm: (i) đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi QTDND (khoản 2 Điều 169); (ii) đánh giá tính khả thi của phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của QTDND được KSĐB (khoản 2 Điều 176); (iii) phối hợp xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB. Theo đó cần rà soát bổ sung các quyền, nghĩa vụ tương ứng của tổ chức BHTG tại Luật BHTG để đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

***b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:***

 Trường hợp không được quy định tại Luật, không đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý rõ ràng để BHTGVN thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, việc tận dụng nguồn lực của BHTGVN trong việc tham gia hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN Việt Nam đối với các QTDND, hỗ trợ quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém khó đạt được hiệu quả cao.

***c) Nguyên nhân gây ra vấn đề:***

Việc kiểm tra, giám sát của BHTGVN, việc cử người tham gia quản lý, điều hành tại QTDND được kiểm soát đặc biệt thực hiện trên cơ sở các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, chưa được thể chế cụ thể tại Luật; do đó chưa đảm bảo cơ sở rõ ràng cho quá trình triển khai thực hiện.

**3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tạo cơ sở pháp lý cho BHTG trong việc kiểm tra QTDND theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao, cử người tham gia quản lý, điều hành tại QTDND được KSĐB theo chỉ định của NHNN.

**3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**3.3.1. Giải pháp 3A:** Giữ nguyên hiện trạng.

**3.3.2. Giải pháp 3B:** Sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật BHTG theo hướng:

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện kiểm tra, giám sát QTDND và các loại hình TCTD khác theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao.

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND được KSĐB theo yêu cầu của NHNN.

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của BHTGVN trong việc tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

**3.4.1. Giải pháp 3A:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Hiện nay khoản 13 Điều 13 Luật BHTG quy định quyền, nghĩa vụ của BHTGVN “*Tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*”. Trong khi đó nhiều quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt hiện được quy định tại Luật các TCTD. Như vậy chưa có sự đồng bộ, thống nhất trong các quy định giữa các Luật.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:*

Mặc dù Luật BHTG có quy định về quyền, nghĩa vụ của BHTGVN tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt TCTD, tuy nhiên do Luật không có quy định cụ thể do đó việc giữ nguyên quy định tại Luật không có tác động tích cực tới mục tiêu nâng cao năng lực của BHTGVN, tạo cơ sở để BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD.

*- Tác động tiêu cực:*

Việc BHTGVN tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát TCTD, cử người tham gia quản lý, điều hành tại QTDND được kiểm soát đặc biệt, tham gia xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt cũng là cơ sở để tổ chức BHTGVN thực hiện tốt hơn chức năng bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền. Tuy nhiên nếu không có cơ sở pháp lý rõ ràng, các hoạt động của tổ chức BHTG sẽ khó phát huy được hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Trường hợp không bổ sung, làm rõ quyền, nghĩa vụ của BHTGVN tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt TCTD, tham gia kiểm tra, giám sát TCTD theo yêu cầu của NHNN sẽ không có cơ sở để BHTGVN xây dựng kế hoạch tài chính đối với các khoản chi phí phát sinh khi tham gia thực hiện các nhiệm vụ này.

*c) Tác động về giới (nếu có):* Không

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh thêm TTHC.

**3.4.2. Giải pháp 3B:**

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp giữa quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp thẩm quyền trong việc tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ cho BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

- Tác động tích cực:

+ Cơ quan quản lý có đầy đủ cơ sở pháp lý trong việc giao, phối hợp với tổ chức BHTGVN thực hiện kiểm tra, giám sát các TCTD, đặc biệt là đối với các QTDND hiện đang có số lượng rất lớn trên địa bàn cả nước.

+ Việc tham gia hỗ trợ của tổ chức BHTG cũng giúp hoạt động kiểm tra, giám sát các TCTD được tăng cường, qua đó nâng cao tính tuân thủ của pháp luật trong hoạt động của TCTD, giúp tổ chức BHTG thực hiện tốt hơn vai trò bảo vệ quyền lợi người gửi tiền tại TCTD.

+ Đồng thời, chính sách này cũng sẽ đảm bảo cơ sở pháp lý cho BHTGVN chủ động trong việc xây dựng Kế hoạch kiểm tra, Kế hoạch tài chính hàng năm cũng như bố trí thời gian, nhân lực và các điều kiện vật chất khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tác động tiêu cực: Tổ chức BHTG cần bố trí thêm nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư thêm hệ thống công nghệ thông tin để thực hiện nhiệm vụ mới được giao. Trong tổng thể các chính sách sửa đổi, bổ sung Luật BHTG có sự kết hợp giữa các chính sách nâng cao năng lực tài chính của tổ chức BHTG (chính sách 2) và chính sách để tăng cường vai trò của tổ chức BHTG trong việc kiểm tra, giám sát, cơ cấu lại TCTD (Chính sách 4, 6).

*c) Tác động về giới (nếu có):* Khôn*g*

*d) Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):* Không phát sinh thêm TTHC.

**3.5. Lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn:**

Qua phân tích, đánh giá tác động của chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, đề xuất lựa chọn giải pháp 3B nhằm khắc phục được những bất cập trong triển khai và tạo cơ sở pháp lý cho BHTG trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật BHTG (sửa đổi).

**4. Chính sách 4:** **Về hoàn thiện quy định pháp luật để BHTGVN tham gia vào quá trình tái cơ cấu TCTD yếu kém tại Việt Nam**

***4.1. Xác định vấn đề bất cập:***

***a) Vấn đề bất cập:***

- Khoản 13 Điều 13 Luật BHTG quy định quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG tham gia vào quá trình KSĐB đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ.

Hiện nay, Luật Các TCTD năm 2024 quy định việc tham gia của tổ chức bảo hiểm tiền gửi vào quá trình tái cơ cấu TCTD như: cho vay đặc biệt để hỗ trợ chi trả TCTD; phối hợp với Ban KSĐB, NHHTXVN đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD được KSĐB, phối hợp với Ban KSĐB xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB; mua trái phiếu dài hạn của bên nhận chuyển giao bắt buộc theo quyết định của NHNN…

Khoản 2 Điều 190 Luật Các TCTD năm 2024 cũng bổ sung quy định BHTGVN được vay đặc biệt của NHNN trong trường hợp số tiền trong quỹ dự phòng nghiệp vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi không đủ chi trả cho người gửi tiền sau khi phương án phá sản TCTD được phê duyệt. Nội dung này chưa được quy định tại Luật BHTG.

Đối với quy định về cho vay đặc biệt của BHTGVN, Luật các TCTD 2024 không quy định cụ thể mà quy định thực hiện theo pháp luật về BHTG.

Điều này đặt ra yêu cầu phải sửa Luật BHTG để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi trong việc triển khai thực hiện các quy định về việc tham gia của BHTGVN trong quá trình tái cơ cấu TCTD.

- Bên cạnh đó, theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, một trong các giải pháp cơ cấu lại là: *Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của BHTGVN được tham gia cơ cấu lại TCTD yếu kém (bao gồm việc sử dụng Quỹ dự phòng nghiệp vụ để cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém).*

Giải pháp đối với QTDND: “*giao nhiệm vụ NHHTXVN và BHTGVN trong việc tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND; nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật BHTG để sử dụng nguồn kết dư phí BHTG để xử lý QTDND yếu kém*”.

- Quyết định số 986/QĐ-TTG ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định mục tiêu đối với BHTGVN như sau: Tăng cường năng lực tài chính, nâng cao năng lực hoạt động, hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao trình độ cán bộ, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, tham gia kiểm soát đặc biệt, phát hiện, cảnh báo sớm những rủi ro tiềm ẩn đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi; tham gia tái cơ cấu có hiệu quả đối với các tổ chức tín dụng yếu kém,...”.

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên cần nghiên cứu, có cơ chế để BHTGVN tham gia sâu hơn vào quá trình xử lý TCTD yếu kém.

- Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy khi phát sinh rủi ro có nguy cơ lan truyền ảnh hưởng tới an toàn hệ thống, nếu không có ngay các biện pháp nhanh chóng, kịp thời để ổn định tâm lý người gửi tiền sẽ dẫn tới một sự đổ vỡ dây chuyền nhanh chóng và khó có khả năng khắc phục. Theo đó, việc có các biện pháp đặc thù nhằm ứng phó với các rủi ro, ngăn chặn khủng hoảng hệ thống là vô cùng cần thiết. Tại Luật Các TCTD năm 2024 đã bổ sung quy định về xử lý trong trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt, trong đó quy định một số các biện pháp ứng phó từ tự thân TCTD bị rút tiền hàng loạt, biện pháp từ cơ quan quản lý. Tuy nhiên để ứng phó khủng hoảng cần có một cơ chế tổng thể của nhiều biện pháp, trong đó có sự tham gia của tổ chức BHTG và cần được bổ sung tại Luật BHTG.

***b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:***

Tổ chức BHTG không có đủ cơ sở để tham gia vào quá trình cơ cấu lại TCTD, đặc biệt trong việc thực hiện việc cho vay đặc biệt theo quy định của pháp luật.

BHTG không phát huy được vai trò trong quá trình ứng phó, xử lý khủng hoảng; cơ quan quản lý không huy động được nguồn lực của tổ chức BHTG trong khi tình huống này cần thiết huy động toàn bộ các nguồn lực để ngăn chặn rủi ro, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

***c) Nguyên nhân gây ra vấn đề:***

Luật BHTG chưa được sửa đổi, bổ sung để hướng dẫn các nội dung BHTG tham gia vào quá trình cơ cấu lại TCTD; chưa có quy định riêng về cơ chế ứng phó, xử lý khủng hoảng.

***4.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

- Để đồng bộ, thống nhất các quy định pháp luật, đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để tổ chức BHTG tham gia có hiệu quả vào quá trình cơ cấu lại TCTD.

- Có cơ chế để tổ chức BHTG tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD.

- Có cơ chế, biện pháp xử lý khủng hoảng, trong đó huy động được nguồn lực tham gia của tổ chức BHTG.

***4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:***

***4.3.1. Giải pháp 4A:***Giữ nguyên theo quy định hiện hành.

***4.3.2. Giải pháp 4B:***

- Bổ sung quy định chi tiết về việc tổ chức BHTG cho vay đặc biệt các TCTD được KSĐB để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc (đồng bộ với Luật Các TCTD).

- Bổ sung quy định tổ chức BHTG cho vay đặc biệt đối vớiNHTM, NHHTXVN, QTDND, tổ chức tài chính vi mô bị rút tiền hàng loạt (tương tự với các trường hợp cho vay đặc biệt của NHNN, TCTD khác); hạch toán giảm quỹ dự phòng nghiệp vụ đối với số tiền cho vay đặc biệt không thu hồi được.

- Bổ sung quy định BHTGVN tự quyết định về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền và được vay đặc biệt của NHNN khi nguồn vốn tạm thời không đủ để cho vay hỗ trợ chi trả. Tổ chức BHTG được hoàn trả số tiền cho vay đặc biệt trong trường hợp TCTD vay đặc biệt thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc. Tổ chức BHTG xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt.

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế để tổ chức BHTG tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD.

- Bổ sung cơ chế để tận dụng nguồn lực của BHTGVN trong quá trình xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD, tránh nguy cơ rủi ro lan truyền hệ thống, đảm bảo tính ổn định, an toàn của hệ thống TCTD.

***4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

***4.4.1. Giải pháp 4A:***

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Chưa đảm bảo sự thống nhất giữa quy định tại Luật BHTG và Luật Các TCTD năm 2024, đặc biệt là quy định về cho vay đặc biệt hiện nay Luật các TCTD đang quy định tổ chức BHTG cho vay đặc biệt theo pháp luật về BHTG.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:*

Đối với tổ chức BHTG: Không có.

Đối với tổ chức tham gia BHTG: Không có.

*- Tác động tiêu cực:*

Hạn chế nguồn để xử lý TCTD yếu kém, đặc biệt là khi xảy ra việc rút tiền hàng loạt (có thể ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, hiệu ứng xấu đến hệ thống các TCTD trong trường hợp không tìm được nguồn xử lý kịp thời) do không đủ cơ sở pháp lý để tổ chức BHTG triển khai nhiệm vụ cho vay đặc biệt.

- Đối với tổ chức BHTG: Không có cơ sở để triển khai nghiệp vụ cho vay đặc biệt, các biện pháp khác để hỗ trợ quá trình cơ cấu lại TCTD.

*c) Tác động về giới:* Không có.

*d) Tác động của thủ tục hành chính:* Không có.

***4.4.2. Giải pháp 4B:***

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật*: Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định tại Luật BHTG và Luật Các TCTD năm 2024, đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch trong cơ chế thực hiện.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên*: Không vi phạm các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:*

+ Có đầy đủ cơ sở để huy động nguồn lực của tổ chức BHTG vào quá trình xử lý TCTD yếu kém, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, hạn chế việc rút tiền hàng loạt gây hiệu ứng, tác động xấu đến hệ thống các TCTD.

+ Quy định BHTGVN tự quyết định về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD để hỗ trợ chi trả tiền gửi cho người gửi tiền tại TCTD được kiểm soát đặc biệt giúp tăng tính tự chủ, chủ động của BHTGVN trong việc quyết định cho vay đặc biệt đối với TCTD. Bên cạnh đó, mục tiêu hoạt động của tổ chức BHTG là bảo vệ người gửi tiền, do đó, việc quy định BHTGVN tự quyết định việc cho vay đặc biệt sẽ phù hợp hơn với mục tiêu hoạt động của tổ chức này.

+ Tạo cơ chế để tổ chức BHTG có thêm phương thức bảo đảm quyền lợi người gửi tiền ngoài cơ chế chi trả, theo đó thông qua việc tham gia hỗ trợ quá trình cơ cấu lại TCTD, trường hợp TCTD cơ cấu lại thành công và phục hồi hoạt động, tiền gửi của người gửi tiền được bảo đảm toàn bộ (thay vì việc nhận chi trả bảo hiểm theo hạn mức từ tổ chức BHTG).

+ Việc có một cơ chế tổng thể với sự hỗ trợ từ tổ chức tham gia BHTG sẽ tạo cơ sở để xử lý kịp thời các trường hợp khủng hoảng, ngăn chặn lan truyền hệ thống, bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền.

*- Tác động tiêu cực:*

+ Đối với tổ chức BHTG: Phát sinh chi phí (tài chính, nhân lực, công nghệ) khi tham gia sâu vào quá trình cơ cấu lại TCTD. Để xử lý phát sinh này cần nâng cao năng lực của tổ chức BHTG. Điều này được thể hiện tại Chính sách 2 Báo cáo.

+ Đối với tổ chức tham gia BHTG: có thể phát sinh thêm chi phí cho các tổ chức tham gia BHTG (thông qua cơ chế tăng phí), tuy nhiên tổ chức tham gia BHTG sẽ nhận được lợi ích từ việc hệ thống được đảm bảo an toàn, ổn định.

+ Cần xây dựng tiêu chí để BHTGVN ra quyết định cho vay đặc biệt đối với TCTD bị KSĐB bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả. Trong trường hợp tiêu chí không rõ ràng sẽ ảnh hưởng đến tính kịp thời trong việc xử lý TCTD yếu kém.

*c) Tác động về giới:* Không có.

*d) Tác động của thủ tục hành chính:* Không có.

***4.5. Lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn:***

Qua phân tích, đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, đề xuất lựa chọn giải pháp 4B để đồng bộ, thống nhất quy định pháp luật, để tổ chức BHTG có cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, đảm bảo nguồn lực từ tổ chức BHTG phát huy hiệu quả.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật BHTG (sửa đổi).

**5. Chính sách 5: Về hoàn thiện quy định về trả tiền bảo hiểm**

***5.1. Xác định vấn đề bất cập:***

***a) Vấn đề bất cập:***

Về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, Điều 22 Luật BHTG quy định: Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấm dứt KSĐB hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vẫn lâm vào tình trạng phá sản hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

Tuy nhiên, hiện nay Luật Các TCTD năm 2024 đã sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm soát đặc biệt TCTD, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm chấm dứt kiểm soát đặc biệt, thực hiện phương án phá sản của TCTD, cụ thể:

- Khoản 4 Điều 168 Luật Các TCTD năm 2024 hiện đang quy định thời điểm NHNN chấm dứt kiểm soát đặc biệt (đối với trường hợp TCTD thực hiện phương án phá sản) thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt.

- Khoản 1 Điều 190 Luật Các TCTD năm 2024 quy định: *“Sau khi phương án phá sản đã được phê duyệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm phối hợp với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền theo phương án phá sản”.*

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm là cần thiết nhằm đảm bảo an ninh trật tự xã hội, ổn định tâm lý người gửi tiền, tránh được phản ứng dây chuyền, bảo vệ được quyền và lợi ích của người gửi tiền, góp phần giữ an toàn và trật tự xã hội. BHTG tham gia sớm hơn việc chi trả cho người gửi tiền tại tổ chức tín dụng yếu kém.

Bên cạnh đó, cần có cơ chế để trong trường hợp đặc biệt có thể chi trả toàn bộ tiền gửi cho người gửi tiền qua đó tránh được phản ứng dây chuyển, rút tiền hàng loạt của người gửi tiền, giảm thiểu rủi ro về thanh khoản của TCTD. Về nội dung này, hiện nay tại Điều 188 Luật Các TCTD năm 2024 có quy định quá trình xây dựng phương án phá sản, NHNN trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả BHTG cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được BHTG tại TCTD.

***b) Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:***

- Không thống nhất giữa các quy định tại Luật TCTD và Luật BHTG, khó khăn trong việc xác định thời điểm chi trả BHTG.

- Không có cơ chế để xử lý cho các trường hợp đặc biệt, đặc biệt trong các trường hợp TCTD có ảnh hưởng lớn đến hệ thống lâm vào tình trạng phá sản có thể dẫn đến nguy cơ đổ vỡ hệ thống, ảnh hưởng quyền lợi người gửi tiền và trật tự, an toàn xã hội.

***c) Nguyên nhân gây ra vấn đề:***

Quy định về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả BHTG tại Luật BHTG căn cứ vào thời điểm chấm dứt kiểm soát đặc biệt quy định tại Luật các TCTD. Luật Các TCTD năm 2024 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan, do đó phải sửa đổi quy định tại Luật BHTG để đảm bảo thực hiện được đúng mục tiêu, chức năng của tổ chức BHTG.

***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

- Để đồng bộ, thống nhất trong quy định pháp luật.

- Để có cơ sở xác định thời điểm chi trả BHTG đảm bảo tính kịp thời, đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu bảo hiểm tiền gửi.

- Có cơ chế để thực hiện chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền cho các trường hợp đặc biệt nhằm phát huy chức năng BHTG, ổn định tâm lý người gửi tiền, hạn chế được rủi ro lan truyền ảnh hưởng tới an toàn của hệ thống.

***5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:***

***5.3.1. Giải pháp 5A:*** Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

***5.3.2. Giải pháp 5B:***

- Sửa đổi, bổ sung Luật BHTG theo hướng xác định thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm rõ ràng, cụ thể, thống nhất với quy trình xử lý TCTD yếu kém tại Luật Các TCTD.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn trả tiền bảo hiểm theo hướng rút ngắn thời hạn trả tiền đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ, đủ điều kiện để chi trả sớm hơn cho người gửi tiền nhằm ổn định tâm lý người gửi tiền

- Bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN.

***5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

***5.4.1. Giải pháp 5A:***

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật:* Chưa có sự thống nhất trong quy định pháp luật, chưa đảm bảo được mục đích của BHTG trong việc chi trả kịp thời tiền gửi cho người gửi tiền, góp phần duy trì ổn định của hệ thống TCTD.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:*

Đối với tổ chức BHTG: Không có

Đối với tổ chức tham gia BHTG: Không có

*- Tác động tiêu cực:*

+ Khó khăn trong việc xác định được thời điểm để thực hiện chi trả BHTG, ảnh hưởng tới tính kịp thời trong việc chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

+ Không có cơ sở để thực hiện chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm cho người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG mà tình hình hoạt động yếu kém của tổ chức tham gia BHTG có ảnh hưởng lớn đến hệ thống các TCTD.

+ Việc không chi trả kịp thời hoặc không có một cơ chế riêng để ổn định tâm lý người gửi tiền trong trường hợp đặc biệt có thể tác động tới tâm lý người gửi tiền, dẫn đến tình trạng rút tiền hàng loạt, ảnh hưởng an toàn hệ thống.

*c) Tác động về giới:* Không có.

*d) Tác động của thủ tục hành chính:* Không phát sinh thêm TTHC.

***5.4.2. Giải pháp 5B:***

*a) Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

*- Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật: T*hống nhất trong quy định pháp luật về thời điểm phát sịnh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm.

*- Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên:* Không vi phạm điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

*b) Tác động về kinh tế - xã hội:*

*- Tác động tích cực:* Góp phần bảo đảm an toàn, trật tự an toàn xã hội.

+ Việc xác định rõ ràng thời điểm chi trả BHTG thống nhất giữa các quy định pháp luật đảm bảo việc chi trả kịp thời, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện từ người gửi tiền do chậm chi trả.

+ Đối với người gửi tiền được đảm bảo quyền lợi, được chi trả BHTG kịp thời.

+ Đối với tổ chức tham gia BHTG: việc chi trả bảo hiểm kịp thời, có cơ chế chi trả toàn bộ tiền gửi cho người gửi tiền, qua đó hạn chế được những tác động xấu lan truyền trong hệ thống, đảm bảo sự ổn định, an toàn hoạt động của TCTD. Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức BHTG thực hiện chi trả toàn bộ tiền gửi cho người gửi tiền. Điều này đòi hỏi tổ chức BHTG phải nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Nội dung này thống nhất với chính sách 2.

*- Tác động tiêu cực:*

+ Đối với tổ chức BHTG: Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức BHTG thực hiện chi trả toàn bộ tiền gửi người gửi tiền. Điều này đòi hỏi tổ chức BHTG phải nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ mới. Nội dung này thống nhất với Chính sách 2 tại Báo cáo. Giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với tổ chức tham gia BHTG và người gửi tiền.

+ Đối với tổ chức tham gia BHTG: Không có.

+ Đối với người gửi tiền: Không có.

*c) Tác động về giới:* Không có.

*d) Tác động của thủ tục hành chính:* Không phát sinh thêm TTHC.

***5.5. Lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn:***

Qua phân tích, đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp, đề xuất lựa chọn giải pháp 5B nhằm đồng bộ, thống nhất trong quy định của pháp luật về thời điểm chi trả BHTG. Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật BHTG (sửa đổi).

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi)./.

1. Trong thời gian chưa thực hiện được Điều 20 Luật BHTG, việc thu phí BHTG được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 68/2013/NĐ-CP (Nghị định 68) *(Các quy định về phí BHTG, số tiền bảo hiểm được trả tại Nghị định số 89/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 về BHTG (Nghị định 89) và Nghị định số 109/2005/NĐ-CP ngày 24/8/2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/1999/NĐ-CP tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định về khung phí BHTG, hạn mức trả tiền bảo hiểm theo quy định của Luật BHTG”) và Điều 6 Nghị định số 89 (Tổ chức tham gia BHTG phải nộp phí BHTG theo mức 0,15%/ năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các cá nhân tại tổ chức tham gia BHTG).* [↑](#footnote-ref-1)
2. Việt Nam chưa đáp ứng đủ điều kiện để triển khai cơ chế phí BHTG phân biệt, như: Hệ thống cơ sở pháp lý hiện chưa đầy đủ để có thể triển khai áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt: Luật BHTG và các văn bản hướng dẫn Luật BHTG chưa có quy định cụ thể đơn vị thực hiện, thông tin sử dụng; cách thức, phương pháp, tiêu chí để đánh giá, phghkân loại các tổ chức tham gia BHTG làm cơ sở áp dụng các mức phí phân biệt. BHTGVN (nếu được giao đánh giá, phân loại tổ chức tham gia BHTG) hiện cũng chưa có đủ thẩm quyền yêu cầu, kiểm tra, xác thực các thông tin, dữ liệu; chưa có đủ nguồn lực, thông tin, dữ liệu phục vụ cho việc đánh giá, phân loại tổ chức tham gia BHTG và tính phí BHTG phân biệt theo thông lệ quốc tế và hướng dẫn của IADI; Nền kinh tế vẫn đang chịu tác động tiêu cực của dịch bệnh. Hệ thống ngân hàng cũng đang trong quá trình tái cơ cấu, từng bước nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, minh bạch thông tin, chưa đạt được trạng thái an toàn, lành mạnh, minh bạch…. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXHVN), một đơn vị Nhà nước có cơ chế hoạt động tương tự như BHTGVN.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật BHXH năm 2024 về danh mục đầu tư và phương thức đầu tư, BHXHVN được sử dụng quỹ BHXH như sau: *1. Danh mục đầu tư quỹ BHXH tại thị trường trong nước bao gồm: a) Công cụ nợ của Chính phủ, bao gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc Nhà nước, công trái xây dựng Tổ quốc; b) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; c) Tiền gửi tại các NHTM nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ; không thực hiện đầu tư quỹ BHXH tại các NHTM đang được kiểm soát đặc biệt; d) Trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi của các NHTM nhà nước và NHTM cổ phần có vốn nhà nước trên 50% vốn điều lệ; không thực hiện đầu tư quỹ BHXH tại các NHTM đang được kiểm soát đặc biệt.* [↑](#footnote-ref-3)